

KẾ HOẠCH
thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW); Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi ban hành kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ và chương trình chuyển đổi số quốc gia.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các địa phương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở tổ chức quán triệt, tuyên truyền, xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” sát với yêu cầu nhiệm vụ và đặc điểm tình hình của địa phương, đơn vị.

- Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận thôn, tổ dân phố, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong gương mẫu thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát tình hình thực tế của đất nước và từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục, đơn vị công nghệ nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

- Triển khai nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết, hoàn thành sớm. Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt của đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của Phong trào “Bình dân học vụ số” phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số, xây dựng chính phủ, xã hội số và hướng tới mục tiêu Việt Nam sớm trở thành quốc gia số.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

5. Gắn kết Phong trào “Bình dân học vụ số” với triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ); với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh

học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” (theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025

- 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công trên địa bàn tỉnh có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

- Hơn 500.000 người dân trên địa bàn tỉnh trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được các thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

- 100% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

- Hơn 750.000 người dân trên địa bàn tỉnh trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được các thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Phong trào thi đua được bố trí trong kinh phí của tỉnh đã được phê duyệt về thực hiện các chương trình, đề án về chuyển đổi số; huy động từ đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở

Chỉ đạo, tổ chức việc nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW và Kế hoạch này; đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền; thường xuyên kiểm tra, giám sát và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW. Các huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy hoàn thành việc xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW và Kế hoạch này trong tháng 6/2025; cấp cơ sở hoàn thành việc quán triệt, học tập và xây dựng kế hoạch thực hiện trong tháng 7/2025.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Chỉ đạo việc tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”, nhằm cung cấp thông tin về Phong trào tới đông đảo các tầng lớp nhân dân với nhiều phương thức khác nhau. Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia tuyên truyền, lan tỏa phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh.

- Xây dựng hướng dẫn về việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các cấp ủy đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy các vấn đề đột xuất, phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Các huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Chỉ đạo việc triển khai phổ cập kỹ năng số cho người dân:

- + Định kỳ hằng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã, phường. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

- + Tổ dân phố, Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết về công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

- + Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

- + Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp với các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật... theo tiêu chuẩn quốc tế.

+ Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách so với thành thị.

- Nghiên cứu, triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng:

+ *Mạng lưới “Đại sứ số”*: Xây dựng mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 05 “mentee”. Mỗi phường, xã bố trí ít nhất 01 nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

+ *Phong trào “Gia đình số”*: Mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

+ *Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”*: Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

+ *Mô hình “Mỗi công dân - Một định danh số”*: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.

+ *Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”*: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những nơi có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

+ *Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số*: Đoàn Thanh niên các cấp trong tỉnh; nguồn nhân sự từ Khoa Công nghệ thông tin của các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số; tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

4. Đảng ủy Công an tỉnh chỉ đạo Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn vận hành và duy trì nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng.

- Chủ trì việc xây dựng và triển khai mô hình “Mỗi công dân - Một định danh số”.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

5. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

5.1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Lễ phát động triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động thiết thực, tạo sự lan tỏa nhân “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày chuyển đổi số quốc gia) phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh như: Tổ chức hội thảo, tọa đàm, trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng...

- Chủ trì việc hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân (theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ).

- Tổ chức việc hướng dẫn vận hành và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số. Qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số bảo đảm hạ tầng, đường truyền, kết nối Internet để thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Xây dựng kế hoạch Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

5.2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai thực hiện các chương trình phổ cập, phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, thực hiện hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.

- Triển khai Chương trình “Học từ làm thực tế”, trong đó liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số. Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp đóng góp về cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực số hỗ trợ triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Xem xét đề Trường Đại học Phạm Văn Đồng được tham gia xây dựng chương trình phổ cập, phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập. Biên soạn tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập; giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên.

5.3. Sở Nội vụ

- Xây dựng và ban hành Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” (hoàn thành trong tháng 6/2025).

- Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của tỉnh.

- Chỉ đạo phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp: Tổ chức các lớp đào tạo về xu hướng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động. Hướng dẫn sử dụng công cụ, phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động, giám sát việc kiểm tra chất lượng sản phẩm và kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” cho nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công.

5.4. Sở Tài chính

- Tham mưu xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” (hoàn thành trong tháng 6/2025).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lên phương án bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch đối với các nhiệm vụ, giải pháp cần đầu tư kinh phí như: Xây dựng và duy trì nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs), kinh phí triển khai hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số...

5.5. Các doanh nghiệp, công ty viễn thông trên địa bàn tỉnh

- Tích cực hỗ trợ hạ tầng số và các nguồn lực về con người, tài chính, triển khai các chương trình, gói ưu đãi sử dụng sản phẩm, dịch vụ số cho người dân. Tham gia phát triển đa dạng các nền tảng số, phục vụ chính quyền, người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh.

- Xây dựng các khóa học, trực tiếp tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho các nhóm đối tượng phù hợp với thể mạnh của đơn vị. Điều động nhân sự tham gia đội ngũ giáo viên, tình nguyện viên triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

6. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội tỉnh

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội tỉnh

xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số”. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, quần chúng tham gia Phong trào; giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chỉ đạo việc lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào triển khai các chương trình, đề án; các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp chủ trì, phát động, nhất là phong trào “cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (b/c),
- Vụ Địa phương II, BTGDVTW (b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách TM, GV Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- VPTU: CVP, PCVP, các phòng chuyên môn,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đinh Thị Hồng Minh